TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CĐ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST Ngày: 09-4-2021 V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Ánh Hồng.
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị D, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp 1, xã LĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Lê Tấn C, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp 1, xã LĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 02 tháng 3 năm 2021, nguyên đơn bà Trần Thị D trình bày: Bà và ông Lê Tấn C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ ngày 06/3/2007. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng có hai con chung là Lê Thị Yến N, sinh ngày 12/7/2007 và Lê Tấn Kh, sinh ngày 20/10/2014, hiện nay đang ở với ông C. Cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà và ông C đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Tấn C. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có. Về con chung giao cho ông C nuôi hai con chung bà đề nghị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn ông Lê Tấn C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị D và ông Lê Tấn C có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã LĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn nên Hôn nhân là hợp pháp. Ông Lê Tấn C là bị đơn, hiện nay đang cư trú tại ấp 1, xã LĐ, huyện CĐ nên khi bà D có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Nguyên đơn bà Trần Thị D và bị đơn ông Lê Tấn C có đơn xin vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà D nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nộp đơn xin giải quyết vắng mặt, ông C cũng có đơn xin vắng mặt. Như vậy, ông C và bà D không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà D và ông C không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị D là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về tài sản chung: Bà D xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về nợ chung: Bà D xác định không có.

[2.4] Về con chung: Bà D và ông C có hai con chung Lê Thị Yến N, sinh ngày 12/7/2007 và Lê Tấn Kh, sinh ngày 20/10/2014, hiện nay đang ở với ông C. Cháu Nhi và cháu Khang cũng có nguyện vọng ở với ông C. Để ổn định nơi ở và nơi học tập của hai cháu nên giao cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông C không có ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng và bà D đề nghị không cấp dưỡng nên bà D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị D đối với ông Lê Tấn C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị D được ly hôn với ông Lê Tấn C.

Về con chung: Có hai con chung là cháu Lê Thị Yến Nhi, sinh ngày 12/7/2007 và Lê Tấn Khang, sinh ngày 20/10/2014; ông Lê Tấn C được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Lê Thị Yến Nh và Lê Tấn Kh; bà Trần Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị D phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí Bà D đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0009574 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, tỉnh Long An, Bà D đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Trần Thị D và ông Lê Tấn C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hà

nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám